

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49/2022/HSST
Ngày 04-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy;

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 11 năm 2022 và ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 510/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 526 ngày 19 tháng 10 năm 2022; đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/9/1980; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 225 đường H, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1956; con bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982. bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự, nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Ngày 03/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2013, chấp hành xong các khoản án phí ngày 10/7/2012). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Trần Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/5/1982; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ P 1, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12. Con ông Trần Văn S, đã chết; con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940; gia đình bị cáo có 09 chị em, bị cáo là con thứ tám; bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Phạm Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/02/1975; giới tính nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 06/10. Con ông Phạm Văn T, đã chết; con bà Nguyễn Thị N, đã chết; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Đoàn Văn B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/3/1990; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1967; con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1997; bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2018, con thứ hai sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Phạm Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/4/1993; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; con bà Ngô Thị T, sinh năm 1973; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Bùi Thị Diệp L, sinh năm 1998; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Trần Văn K**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1962; giới tính: Nam; nơi sinh: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 1206 T, phường

T, quận K, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10. Con ông Trần Văn L, đã chết; con bà Nguyễn Thị M, đã chết; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, đã chết. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt).

- **Người chứng kiến:**

+ Hoàng Quý V, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/6/2022, Trần Văn K đến nhà của Phạm Văn L ở địa chỉ số 225 H, phường N, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để mua dừa. Do xe chở hàng chưa về nên K nằm nghỉ trên giường kê ở gian ngoài của nhà L. Sau đó lần lượt Phạm Văn N và Trần Văn C đến nhà Phạm Văn L cùng với mục đích để mua dừa. Trong lúc đợi xe hàng về, L, N, V cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Được mọi người đồng ý, L dùng lá bài tây cắt thành 04 quân vị hình tròn sau đó lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ của nhà mình để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng thống nhất người xóc cái sử dụng 04 quân vị đặt trong 01 bát sứ, úp xuống 01 đĩa sứ để xóc, những người khác đặt cược cửa chẵn hoặc lẻ, sau đó sử dụng số mặt có màu khác nhau của 04 quân vị để xác định thắng thua. Người thắng được nhận gấp đôi số tiền mình đã đặt cược. Người chơi phải đặt cược mỗi ván chơi ít nhất là 10.000 đồng, nhiều nhất không quá 1.000.000 đồng.

Sau khi chuẩn bị xong, L, N, V ngồi trên giường nơi K đang nằm nghỉ để đánh bạc. Lúc bắt đầu chơi, N là người xóc cái. Thấy nhóm người đánh bạc, K dậy và tham gia chơi cùng. Một lúc sau thì N không xóc cái nữa mà chuyển cho L xóc cái. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, lần lượt có Phạm Văn M và Đoàn Văn B đến nhà L để mua dừa và cùng tham gia đánh bạc. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, các đối tượng bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: Thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn; thu giữ trong người của Trần Văn C lần lượt 9.241.000 đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) ở trong ví và 6.340.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) ở trong túi quần; thu giữ của Trần Văn K số tiền 3.076.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) ở trong ví.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận toàn bộ nội dung như đã nêu trên. Khi bị bắt quả tang, các đối tượng đã ném hết tiền xuống chiếu bạc. Các đối tượng

đều thừa nhận, số tiền 11.500.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An thu giữ dưới chiếu bạc là số tiền các đối tượng đã dùng để đánh bạc. Trần Văn C khai nhận số tiền 9.241.000 đồng để trong ví V không dùng vào việc đánh bạc, V chỉ sử dụng số tiền 6.340.000 đồng trong túi quần để đánh bạc. Trần Văn K khai nhận chỉ dùng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền 3.076.000 đồng thu giữ trong ví K không dùng vào việc đánh bạc. Phạm Văn L khai dùng khoảng hơn 9.200.000 đồng để đánh bạc (số tiền đánh bạc chính xác L không nhớ chính xác). Phạm Văn N khai dùng 600.000 đồng để đánh bạc. Phạm Văn M khai dùng 300.000 đồng để đánh bạc. Đoàn Văn B khai dùng 600.000 đồng để đánh bạc. Do đó, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 11.500.000 đồng thu dưới chiếu bạc và 6.340.000 đồng thu trong túi quần V, tổng là 17.840.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngày 04/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Kiến An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn K, Phạm Văn N, Trần Văn C, Phạm Văn M, Phạm Văn L, Đoàn Văn B về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSKA ngày 03/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Trần Văn K, Phạm Văn M về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Trần Văn K, Phạm Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Phạm Văn L từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

xử phạt Trần Văn C từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng;

xử phạt Phạm Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

xử phạt Đoàn Văn B từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

xử phạt Phạm Văn M từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

xử phạt Trần Văn K từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K,.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 17.840.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quần vị hình tròn.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được khoan hồng cho hưởng án treo để các bị cáo tiếp tục lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiên An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiên An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K có hành vi dùng

tiền mang theo để trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” một cách trái phép. Với số tiền sử dụng để đánh bạc xác định được là 17.840.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã vi phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Đánh bạc”.

[3] Với số tiền đánh bạc chứng minh được là 17.840.000 đồng, các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã truy tố các bị cáo ra trước Toà án nhân dân quận Kiến An để xét xử về tội danh, theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Tính chất vụ án:

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án xảy ra có đồng phạm. Hành vi đánh bạc của bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K mang tính nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định, làm mất đi những tiền đề quan trọng cho việc xây dựng một xã hội văn minh. Hành vi đánh bạc cũng là tiền đề của những tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình, nhiều cá nhân và sự hoạt động bình thường của xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5] Bị cáo Phạm Văn L có hành vi sử dụng 9.200.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền nhiều nhất trong vụ án, đồng thời L là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và đã sử dụng quán bán hàng của mình để đánh bạc nên phải chịu mức án cao nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Trần Văn C có hành vi sử dụng 6.340.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền nhiều thứ hai trong vụ án (Lượng tiền V sử dụng để đánh bạc ít hơn của L, nhiều hơn của Nam, Biên K, Mạnh nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn L và cao hơn Nam, Biên, K, Mạnh). Bị cáo Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Phạm Văn N và Đoàn Văn B đều có hành vi sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền nhiều thứ ba trong vụ án (Lượng tiền Nam và Biên sử dụng để đánh bạc ít hơn của L, V nhiều hơn K, Mạnh). Bị cáo Phạm Văn N và Đoàn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn N và Đoàn Văn B đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Phạm Văn M và Trần Văn K đều có hành vi sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền ít nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn M và Trần Văn K đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn M và Trần Văn K cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì Phạm Văn K còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người cao tuổi.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Trần Văn K, Phạm Văn M đều là những người dân lao động chân tay, buôn bán nhỏ, phạm tội do bột phát, xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo L, V, Nam, Mạnh đều có 3 con còn nhỏ; bị cáo K là người cao tuổi, vợ chết sớm, không có con, hiện đang sống một mình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có thể chiếu cố, khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K, được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An là phù hợp pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K đều là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 17.840.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn.

[11] Đối với số tiền 17.840.000 đồng: Đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[12] Đối với 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.840.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn. Theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Phạm Văn L, Trần Văn C, Phạm Văn N, Đoàn Văn B, Phạm Văn M, Trần Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Thi hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Trần Thành Ngọ; phường Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng; UBND phường Đa Phúc, Dương Kinh, HP; UBND xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, HP.
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

